

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/HS-PT**

Ngày: 11-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Đức Đ do có kháng cáo của bị cáo Bùi Đức Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Bùi Đức Đ, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1998 tại L, Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2017, bị Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 21/01/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 08 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 18/01/2021 Bùi Đức Đ, gọi điện thoại cho Bùi Thị H để rủ đánh liêng được thua bằng tiền, H đồng ý. Sau đó, Hòa gọi điện thoại cho Phạm Văn T, rủ T cùng tham gia thì T đồng ý. Sau khi rủ được T thì H nhắn tin cho Đ bảo lên nhà T đợi. Đ đi bộ ra đường quốc lộ để lên xe khách đến nhà T, trên đường đi Đ có gặp Vũ Thanh T và rủ T cùng đi. T đồng ý rồi cả hai đi đến quán bán tạp hóa nhà T ngồi uống nước chờ. Sau đó T, H, Đ, T và Bùi Thị H, Phạm Văn Đ, Bùi Văn Q thống nhất cùng đi về nhà H. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi mọi người đi đến nhà H thì H lấy một bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân có sẵn ở nhà để xuống chiếu nhựa đã trải tại phòng khách cho những người khác chơi còn H đi làm công việc gia đình. Sau đó Đ, T, Q, Đ, T và H ngồi xuống chiếu tạo thành một vòng tròn tại phòng khách nhà H và bắt đầu chơi.

Mọi người cùng thống nhất cách thức đánh như sau: trước khi chơi mỗi người góp xuống chiếu số tiền là 20.000đ gọi là tiền gà, sau đó người thắng ván trước sẽ chia bài cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi sau khi đóng tiền gà và nhận bài thì được xem bài trước sau đó nếu tố (đánh bài) thì tố theo vòng lần lượt từng người bắt đầu từ người chia bài theo ngược chiều kim đồng hồ, ai không tố thì có thể bỏ bài chịu mất tiền gà và đợi ván sau, người chơi được tố tối thiểu từ 20.000đ trở lên và tối đa không quá 100.000đ một lượt chơi và khi nào không ai tố thêm nữa thì ngửa bài tính điểm, nếu ai có điểm cao nhất thì thắng ván đó và được toàn bộ số tiền gà và tiền tố thêm dưới chiếu. Cách tính điểm từ cao xuống thấp theo thứ tự như sau: điểm cao nhất là Sáp gồm bộ 03 quân bài giống nhau, tiếp theo là bộ 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là Liêng, sau đó đến bộ 03 quân hình đầu người không liên tiếp, không cùng loại gọi là Bộ đội, các trường hợp còn lại thì tính điểm số từ 0 đến 9. Nếu có điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự từ lớn đến bé là Rô - Cơ - Tép - Bích để xác định người thắng cuộc trong từng ván chơi.

Những người trên đều sử dụng tất cả số tiền mình có trên người để thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể: Đ có số tiền là 1.600.000đ, T có 3.100.000đ, H có 150.000đ, Đ có 2.400.000đ, Q có 4.400.000đ, T có 3.600.000đ.

Sau khi làm việc nhà xong thì H cầm số tiền 550.000đ và ngồi tham gia đánh bạc cùng những người trên. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày có Bùi Văn T cùng tham gia và sử dụng số tiền mình có là 1.300.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Bùi Thị H đề nghị lấy số tiền gà của những người chơi trong một ván là 140.000đ để đưa cho H là tiền công mượn nhà H làm nơi đánh bạc thì tất

cả đồng ý. Trong quá trình đánh bạc, H bị thua hết tiền nên có vay Q 500.000đ và tiếp tục sử dụng để đánh.

Đến 15 giờ 25 phút cùng ngày, Lê Văn V đến nhà Bùi Thị H để tìm Q thì có thấy Q và những người trên đang đánh bạc. Lúc này, do V quen biết với Đ nên V nói với Đ để cho mình đánh hộ mấy lượt (tức là lên bài, tính điểm, tổ bằng bài và tiền của Đ) thì Đ đồng ý. Trong lượt chơi mà V cầm bài của Đ thì H, T, T, Đ, Đ, Q và T lần lượt bỏ bài chỉ có H tổ thêm 20.000đ nên V đã lấy số tiền 20.000đ của Bùi Văn Đ để dưới chiếu trước mặt để cân tiền với H. Khi V và H cân tiền (không ai tổ thêm) thì so điểm với nhau, do bài của V được Liêng 10, J, Q (ba quân bài liền kề theo thứ tự) còn H thì được Liêng 8, 9, 10 nhỏ hơn bài của V nên V đã thắng ván này và được toàn bộ số tiền dưới chiếu mang về cho Đ. Ván bài tiếp theo Đ là người chia bài, V tiếp tục lấy bài của Đ để đánh bạc, sau khi lên bài do thấy điểm thấp nên V bỏ bài không tổ ván này nữa. Sau đó V không tiếp tục đánh bạc nữa mà lấy tiền của mình ra trả cho Q 1.000.000đ là tiền V nợ của Q trước đó rồi đi về.

Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ, Q, T, Đ, T, H, H và T đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ vật chứng số tiền 11.800.000đ trên chiếu bạc và thu giữ trên người Phạm Văn T số tiền là 3.500.000đ, thu giữ trên người Phạm Văn Đ số tiền là 1.900.000đ, thu giữ trên người Bùi Văn T số tiền là 900.000đ. Đồng thời thu giữ các vật chứng dùng để đánh bạc gồm 01 chiếu nhựa và 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài.

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Đ phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 27 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 08 bị cáo; quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/8/2021, bị cáo Bùi Đức Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức Đ thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Đ cung cấp thêm tài liệu,

chứng cứ mới, có bác ruột Bùi Văn T là người có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cả bố và mẹ bị tai nạn giao thông, gãy chân phải nẹp đinh, bản thân bị cáo là người bị tai nạn lao động, cụt tay phải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức Đ - Cụ thể áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm, cải biến pháp chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y; Điều tra viên; Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 18/01/2021, Bùi Đức Đ cùng 08 bị cáo khác (gồm Bùi Thị H, Phạm Văn T, Bùi Văn Q, Vũ Thanh T, Phạm Văn Đ, Bùi Văn T, Bùi Thị H, Lê Văn V) đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là 11.800.000đ.

Hành vi của bị cáo thực hiện cấu thành tội đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội phạm do các bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi

hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Song, vì vụ lợi của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Đức Đ xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương

Xét quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Đ cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới, có bác ruột Bùi Văn T là người có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cả bố và mẹ bị tai nạn giao thông, gây chân phải nẹp đinh, bản thân bị cáo là người bị tai nạn lao động, cụt tay phải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân của bị cáo đã bị phạt tiền 500.000 đồng, song bị cáo đã chấp hành xong từ năm 2017, xét tổng số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, bản thân bị cáo tham gia đánh bạc là 1.600.000 đồng, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, cho bị cáo cho bị cáo Bùi Đức Đ được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức Đ - Sửa bản án sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể: Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm; Cải biện pháp chấp hành hình phạt.: Cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Bùi Đức Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Đức Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (11/11/2021).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng